TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH** ——————— Số: 63/2020/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *HN, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Trần Minh Thành

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai, là Thư ký Toà án nhân dân huyện HN, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 56/2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1941 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TH, xã TQN, huyện HN, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn TH, xã TQN, huyện HN, tỉnh Bình Định là con của bà Nguyễn Thị N. Chị T có quá trình sinh đẻ, phát triển về thể chất và tâm thần không bình thường; lúc sinh ra mắc Hội chứng Down. Từ nhỏ, chị T đã chậm biết nói. Lớn lên, chị T không thể lao động nuôi sống bản thân, sống phụ thuộc vào gia đình.

Ngày 13 tháng 9 năm 2013, chị Huỳnh Thị T đã được Ủy ban nhân dân xã TQN cấp Giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật: Trí tuệ, mức độ nặng và hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 630/KLGĐYC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận:

Về mặt y học: Chị Huỳnh Thị T chậm phát triển tâm thần mức độ nặng có tật chứng tác phong (F72.1)/ Hội chứng Down (Q90).

Về mặt năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Nay bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Huỳnh Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Bình Định nhận định:

[1] Về yêu cầu của bà Nguyễn Thị N: Theo lời khai của bà N thì chị Huỳnh Thị T bị bệnh Down từ khi sinh ra. Từ nhỏ, chị T đã chậm biết nói, sống phụ thuộc vào gia đình, thỉnh thoảng hay đập phá đồ đạc trong nhà và bỏ đi lang thang. Ngày 13/9/2013, chị T được Ủy ban nhân dân xã TQN cấp giấy xác nhận khuyết tật.

Căn cứ theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 630/KLGĐYC ngày 19/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung xác định:

+ Về mặt y học: Chị Huỳnh Thị T chậm phát triển tâm thần mức độ nặng có tật chứng tác phong (F72.1)/ Hội chứng Down (Q90).

+ Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

- Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.

...

Do đó, việc bà Nguyễn Thị N, mẹ của chị Huỳnh Thị T yêu cầu "*Tuyên bố chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ tại: thôn TH, xã TQN, huyện HN, tỉnh Bình Định là người mất năng lực hành vi dân sự"* là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị N được miễn nộp lệ phí.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị N, tuyên chị Huỳnh Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với nhận định trên và có căn cứ pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, các Điều 370, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 4, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Tuyên bố chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn TH, xã TQN, huyện HN, tỉnh Bình Định là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Nguyễn Thị N là đối tượng thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (người cao tuổi) nên được miễn nộp lệ phí.

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện HN;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN;
- Ủy ban nhân dân xã TQN;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Minh Thành

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định hoãn phiên toà; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân

thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên toà (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Toà án và tên Toà án nơi thư ký Toà án công tác N hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi N hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ "Toà án nhân dân" thành "Viện kiểm sát nhân dân".

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: "Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự").

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số….phố…phường….quận 1, thành phố H. Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi "Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Toà án thông báo sau".